TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2021/HS-PT
Ngày: 31-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Thanh Nữ

Các Thẩm phán: Bà Thái Thị Thanh Bình

Ông Đỗ Minh Nhựt

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Bảo – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Xuân Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 465/2020/TLPT-HS ngày 14 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo Chu Văn Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 560/2020/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2020, của Tòa án nhân dân thành phố B.

Bị cáo kháng cáo:

Chu Văn Đ (tên gọi khác: Không), sinh năm 1982 tại tỉnh Nam Định; nơi đăng ký thường trú và cư trú: thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn Hội (đã chết) và bà Phạm Thị V (đã chết); bị cáo có vợ tên Vũ Thị N, sinh năm 1986 (đã ly hôn), có 02 con sinh 2005 và 2008.

Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 150/LCĐKNCT ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố B, tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa

Ngoài ra, trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng do không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/01/2018, Chu Văn Đ đến tỉnh Bình Dương (không rõ địa chỉ cụ thể) gặp đối tượng tên Sự (không rõ họ, địa chỉ) giới thiệu cho Đại gặp một người phụ nữ (không rõ họ tên, địa chỉ) có nguồn hàng bột ngọt AJINOMOTO, hạt nêm Knorr, bột giặt OMO đã đóng gói thành phẩm bị làm giả so với các sản phẩm hàng hóa là bột ngọt AJINOMOTO của Công ty Ajnomoto Việt Nam và sản phẩm hạt nêm Knorr, bột giặt OMO của công ty Trách nhiệm hữu hạn Quốc tế Unilever Việt Nam sản xuất có giá rẻ nên Đại đồng ý mua 60 (sáu mươi) gói bột ngọt AJINOMOTO loại 400 Gram, 45 (bốn mươi lăm) gói bột ngọt AJINOMOTO loại 454 Gram, 03 (ba) gói hạt nêm Knorr loại 175 Gram, 07 (bảy) gói hạt nêm Knorr loại 400 Gram, 23 (hai mươi ba) gói bột giặt OMO loại 400 Gram để mang về thành phố B, tỉnh Đồng Nai bán lại nhằm kiếm lợi nhuận cao và mua các loại bao bì gồm 160 (một trăm sáu mươi) cái vỏ bao bì hạt nêm Knorr loại 175 Gram, 98 (chín mươi tám) cái vỏ bao bì bột ngọt AJINOMOTO loại 01 Kilogam, 200 (hai trăm) cái vỏ bao bì bột ngọt AJINOMOTO loại 400 Gram, 112 (một trăm mười hai) cái bỏ bao bì bột ngọt AJINOMOTO loại 100 Gram, 122 (một trăm hai mươi hai) cái vỏ bao bì bột giặt OMO loại 400 Gram, 14 (mười bốn) cái vỏ bao bì bột giặt OMO loại 03 Kilogam với tổng số tiền 1.634.000 đồng (Một triệu sáu trăm ba mươi bốn nghìn đồng), 01 (một) bao bột ngọt (không có nhãn hiệu), trọng lượng 25 (hai mươi lăm) Kilogam với giá 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng) và 01 (một) cái cân đồng hồ loại 05 Kilogam, 01 (một) máy ép nhựa nhằm mục đích để sản xuất và bán lại. Sau đó, Đại mang tất cả về phòng trọ tại số 95/7, tổ 11, khu phố 12, phường An Bình, thành phố B nhưng chưa sản xuất và bán ra thị trường thì ngày 23/01/2018, Đội quản lý thị trường số 1 thuộc Chi cục quản lý thị trường tỉnh Đồng Nai tiến hành kiểm tra phát hiện, lập biên bản thu giữ toàn bộ các sản phẩm trên và lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ:

- 60 (sáu mươi) gói bột ngọt AJINOMOTO loại 400 Gram, 45 (bốn mươi lăm) gói bột ngọt AJINOMOTO loại 454 Gram, 03 (ba) gói hạt nêm Knorr loại 175 Gram, 07 (bảy) gói hạt nêm Knorr loại 400 Gram, 23 (hai mươi ba) gói bột giặt OMO loại 400 Gram

- 160 (một trăm sáu mươi) cái vỏ bao bì hạt nêm Knorr loại 175 Gram, 98 (chín mươi tám) cái vỏ bao bì bột ngọt AJINOMOTO loại 01 Kilogam, 200 (hai trăm) cái vỏ bao bì bột ngọt AJINOMOTO loại 400 Gram, 112 (một trăm mười hai) cái bỏ bao bì bột ngọt AJINOMOTO loại 100 Gram, 122 (một trăm hai mươi hai) cái vỏ bao bì bột giặt OMO loại 400 Gram, 14 (mười bốn) cái vỏ bao bì bột giặt OMO loại 03 Kilogam 01 (một).

- 01 (một) bao bột ngọt (không có nhãn hiệu), trọng lượng 25 (hai mươi lăm) Kilogam; 01 (một) cái cân đồng hồ loại 05 Kilogam; 01 (một) máy ép nhựa.

Tại Bản Kết luận giám định số 1873/C54B ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

"Tinh thể màu trắng đựng trong gói bột ngọt nhãn hiệu AJNOMOTO loại 400 gram (ký hiệu M1) với tinh thể màu trắng đựng trong 02 gói bột ngọt nhãn hiệu AJINOMOTO loại 400 gram (ký hiệu MSS1) được niêm phong gửi giám định đều có hình dạng, kích thước, màu sắc và một số thành phần hóa học khác nhau.

Hạt bột nêm đựng trong 01 gói hạt nêm nhãn hiệu Knorr loại 175 gram (ký hiệu M2) với hạt bột nêm đựng trong 01 gói hạt nêm nhãn hiệu Knorr loại 175 gram (ký hiệu MSS2) được niêm phong gửi giám định đều có hình dạng, kích thước, màu sắc và một số thành phần hóa học khác nhau".

Tại bản Kết luận giám định số 1873/1 (C54B) ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

"Các lớp in trên bao bì của 01 (một) bịch bột ngọt hiệu AJINOMOTO, khối lượng 400 gram (ký hiệu A1) so với các lớp in tương ứng trên 05 (năm) bao bì bột ngọt hiệu AJINOMOTO, khối lượng 400 gram (ký hiệu M1 đến M5) là không phải được in ra từ cùng một bản in.

Các lớp in trên bao bì của 01 (một) bịch hạt nệm hiệu Knorr, khối lượng 175 gram (ký hiệu A2) so với các lớp in tương ứng trên 04 (bốn) bao bì hạt nêm hiệu Knorr, khối lượng 175 gram (ký hiệu từ M6 đên M9) là không phải được in ra từ cùng một bản in".

Tại bản kết luận giám định bổ sung số 389/C09B ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

"Tinh thể màu trắng đựng trong các gói bột ngọt nhãn hiệu "AJINOMOTO" loại 400 gram và 454 gram của mẫu giám định và bột ngọt nhãn hiệu "AJINOMOTO" của mẫu so sánh cùng loại tương ứng được niêm phong gửi giám định có hình dạng, kích thước và một số thành phần hóa học khác nhau.

Chất màu vàng đựng trong các gói nylon nhãn hiệu hạt nêm Knorr 400 Gram và 175 Gram của mẫu giám định và hạt nêm nhãn hiệu "Knorr" của mẫu so sánh cùng loại tương ứng được niêm phong gửi giám định có hình dạng, kích thước và một số thành phần hóa học khác nhau".

Tại Bản Kết luận giám định số 3851/1/C09 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

"Mẫu bột giặt của mẫu giám định với mẫu bột giặt của mẫu so sánh, được niêm phong gửi giám định có thành phần hóa học cơ bản khác nhau".

Tại Bản kết luận giám định số 3852/C09 ngày 17 tháng 8 năm 2019 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

"Các lớp in trên 23 (hai mươi ba) gói bột giặt nhãn hiệu OMO, loại 400 gram (ký hiệu từ A1 đến A23) so với các lớp in tương ứng trên 05 (năm) bao bì bột giặt nhãn hiệu OMO, loại 400 gram (Ký hiệu từ M1 đến M5) là không cùng bản in".

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 425/TCKH-HĐĐG ngày 18 tháng 8 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố B đã kết luận: "60 (sáu mươi) gói bột ngọt AJINOMOTO loại 400 Gram, 45 (bốn mươi lăm) gói bột ngọt AJINOMOTO loại 454 Gram, 03 (ba) gói hạt nêm Knorr loại 175 Gram, 07 (bảy) gói hạt nêm Knorr loại 400 Gram, có giá trị định giá là 3.081.900 đồng (Ba triệu không trăm tám mươi mốt nghìn chín trăm đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 376/TCKH – HĐĐG ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố B đã kết luận: "23 (hai mươi ba) gói bột giặt OMO loại 400 Gram, có giá trị định giá là 391.000 đồng (Ba trăm chín mươi mốt nghìn đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 560/2020/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố B đã tuyên bố bị cáo Chu Văn Đ phạm tội "Buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm"; Căn cứ

Khoản 1, Điều 193; điểm s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Chu Văn Đ: 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 09/10/2020, bị cáo Chu Văn Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo.

- *Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phát biểu quan điểm xử lý vụ án*:

Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Chu Văn Đ về tội "Buôn bán hàng giả là lương thực, thực thẩm, phụ gia thực phẩm" quy định tại khoản 1 Điều 193 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng pháp luật.

Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và xem xét các tình tiết giảm nhẹ, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Chu Văn Đ 02 (hai) năm tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nào khác. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo:

[2.1] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo Chu Văn Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm" được quy định tại khoản 1 Điều 193 Bộ luật hình sự. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm" của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2.2] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[2.3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho

bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo, kèm theo đơn kháng cáo, bị cáo giao nộp các tài liệu, chứng cứ thể hiện bị cáo hoàn cảnh kinh tế, gia đình bị cáo khó khăn, trường hợp cách ly bị cáo ra khỏi xã hội sẽ ảnh hưởng lớn đến những người phụ thuộc trực tiếp với bị cáo, vì bị cáo là lao động chính trong gia đình đang trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con là Chu Thị Thúy P sinh 14/11/2008 và cháu Chu Văn V sinh 03/4/2005. Riêng cháu V thị lực về mắt phải được kiểm tra định kỳ liên tục hàng năm, cháu V phải theo chữa bệnh về mắt từ năm 2014 cho đến hiện nay vẫn còn phải được kiểm tra, điều trị tiếp tục của bệnh viện nơi cháu điều trị. Về hoàn cảnh bị cáo đang trực tiếp nuôi hai con còn nhỏ, vợ ly hôn từ năm 2015 (theo quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa các đương sự số 24/2015/QĐST- HNGĐ ngày 01/6/2015 của TAND huyện Đ tỉnh Đăk Nông).

Xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng để cơ quan tổ chức có thẩm quyền giáo dục bị cáo. Như vậy, bị cáo kháng cáo cung cấp được tình tiết đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán - Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi về án treo nên có đủ cơ sở xem xét cho bị cáo. Do vậy HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3] Không chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Chu Văn Đ; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 560/2020/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố B về hình phạt.

1. Tội danh và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 193; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán - Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Chu Văn Đ 02 (hai) năm tù về tội: "Buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm".

Bị cáo Chu Văn Đ được hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm (bốn năm), tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 31/3/2021.

- Giao bị cáo Chu Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã Thuận Hạnh, huyện Đăk Song, tỉnh Đắk Nông, nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

- Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo Chu Văn Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND T. Đồng Nai;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đ;
- TAND TP B;
- VKS TP B;
- THA TP B;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thị Thanh Nữ